

Số: 3483 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 22 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước
trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BTP ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 2983/TTr-STP ngày 09 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /...*quy*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- VP UBND TP (2,3,4,6);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, LhT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Hà



QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ

(Kèm theo Quyết định số 3483/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, tổ chức thực hiện công tác bồi thường nhà nước theo quy định Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức có mối quan hệ phối hợp liên ngành được quy định trong Quy chế này bao gồm: các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân quận, huyện; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo nguyên tắc chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất, tôn trọng nguyên tắc thứ bậc trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và xác định trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan nhằm đảm bảo giải quyết vụ việc thuộc trách nhiệm bồi thường của Nhà nước kịp thời, công khai, bình đẳng, thiện chí, trung thực, đúng pháp luật.

2. Việc phối hợp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, tổ chức và quy định của pháp luật, không làm cản trở đến hoạt động của cơ quan, tổ chức và ảnh hưởng đến quyền lợi của cá nhân.

Điều 3. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức các cuộc họp, Hội nghị.

3. Thành lập các Tổ công tác: kiểm tra, thanh tra, khảo sát...

4. Các hình thức khác phù hợp với quy định và tình hình thực tế.

Điều 4. Nội dung phối hợp

Cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp thực hiện:

1. Xây dựng, ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về công tác bồi thường nhà nước.
2. Bố trí công chức đầu mối phụ trách công tác bồi thường nhà nước.
3. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ công chức được giao thực hiện công tác bồi thường nhà nước.
4. Xác định cơ quan giải quyết bồi thường của Nhà nước.
5. Hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường.
6. Theo dõi, đôn đốc thực hiện công tác bồi thường nhà nước.
7. Tham gia xác minh thiệt hại, thương lượng việc bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ.
8. Kiểm tra công tác bồi thường nhà nước và hoạt động giải quyết bồi thường.
9. Báo cáo, thống kê thực hiện công tác bồi thường nhà nước tại địa phương.
10. Hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp vướng mắc công tác bồi thường nhà nước.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG PHỐI HỢP THỰC HIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC

Điều 5. Đối với Sở Tư pháp

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án trên địa bàn thành phố.
2. Chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường theo quy định pháp luật; hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra công tác bồi thường nhà nước; thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm trong công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn thành phố.
3. Tham gia xác minh thiệt hại, xác định trách nhiệm hoàn trả với tư cách là cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường. Tham gia xác minh thiệt hại cùng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại khi có đề nghị của cơ quan đó để đảm bảo xác minh thiệt hại được khách quan, đúng quy định của pháp luật.
4. Tham gia thương lượng với tư cách là thành phần bắt buộc và phải có ý kiến tại buổi thương lượng.

5. Đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong việc giải quyết bồi thường, thực hiện trách nhiệm hoàn trả trong phạm vi do mình quản lý; kiến nghị người có thẩm quyền kháng nghị bản án, quyết định của Tòa án có nội dung giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật; yêu cầu Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại hủy quyết định giải quyết bồi thường trong trường hợp có một trong các căn cứ quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 3 Điều 48 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước mà không ra quyết định hủy.

Điều 6. Đối với Tòa án nhân dân thành phố

1. Hằng năm tổ chức triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống Tòa án theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng trên địa bàn thành phố trong việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường khi có văn bản yêu cầu; đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả; đôn đốc thực hiện công tác bồi thường.

3. Chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện giải quyết bồi thường trong hoạt động tố tụng, hình sự, dân sự và hành chính theo quy định Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả, thực hiện xử lý kỷ luật theo thẩm quyền.

4. Chỉ đạo Tòa án nhân dân hai cấp trong thành phố gửi các bản án đã có hiệu lực pháp luật có nội dung giải quyết yêu cầu về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước cho cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước ở Trung ương và địa phương.

5. Thực hiện kiểm tra công tác bồi thường nhà nước đối với việc giải quyết bồi thường phát sinh thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành mình.

6. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; cung cấp thông tin, phản hồi kiến nghị do Sở Tư pháp đề nghị khi phát sinh hoặc theo yêu cầu của các cơ quan có liên quan.

Điều 7. Đối với Viện kiểm sát nhân dân thành phố

1. Hằng năm tổ chức triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống kiểm sát theo chỉ đạo, hướng dẫn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng trên địa bàn thành phố trong việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường khi có văn bản yêu cầu; đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả; đôn đốc thực hiện công tác bồi thường.

3. Chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện giải quyết bồi thường trong

hoạt động tổ tụng hình sự, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả, thực hiện xử lý kỷ luật theo thẩm quyền.

4. Tham gia thương lượng với tư cách là thành phần bắt buộc đối với các vụ việc yêu cầu bồi thường trong tố tụng hình sự.

5. Thực hiện kiểm tra công tác bồi thường nhà nước đối với việc giải quyết bồi thường phát sinh thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành mình.

6. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; cung cấp thông tin, phản hồi kiến nghị do Sở Tư pháp đề nghị khi phát sinh hoặc theo yêu cầu của các cơ quan có liên quan.

Điều 8. Đối với Công an thành phố

1. Phối hợp với Sở Tư pháp trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng hình sự và thi hành án hình sự trên địa bàn thành phố.

Tổ chức triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống Công an nhân dân theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường khi có văn bản yêu cầu; chỉ đạo bộ phận Thi hành án hình sự thuộc Công an cấp huyện thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện xử lý kỷ luật theo thẩm quyền.

4. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; cung cấp thông tin, phản hồi kiến nghị do Sở Tư pháp đề nghị khi phát sinh hoặc theo yêu cầu của các cơ quan có liên quan.

5. Tham gia thương lượng với tư cách là thành phần bắt buộc đối với các vụ việc yêu cầu bồi thường trong tố tụng hình sự.

Điều 9. Đối với Cục Thi hành án dân sự thành phố

1. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện công tác quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự trên địa bàn thành phố.

2. Tổ chức triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống thi hành án dân sự theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường khi có văn bản yêu cầu; chỉ đạo các Chi cục Thi hành án dân sự thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả.

4. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; cung cấp thông tin, phản hồi kiến nghị do Sở Tư pháp đề nghị khi phát sinh hoặc theo yêu cầu của các cơ quan có liên quan.

Điều 10. Đối với Sở Tài chính

1. Hằng năm, trên cơ sở đề nghị của cơ quan giải quyết bồi thường được đảm bảo kinh phí hoạt động từ ngân sách địa phương, Sở Tài chính tham mưu

Ủy ban nhân dân thành phố trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Tham gia xác minh thiệt hại đối với các vụ việc phức tạp khi được cơ quan giải quyết bồi thường đề nghị.

3. Tham gia thương lượng việc bồi thường với tư cách là thành phần được cơ quan giải quyết bồi thường mời trong trường hợp cần thiết.

4. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo; cung cấp thông tin, phản hồi kiến nghị theo đề nghị của các cơ quan có liên quan.

Điều 11. Đối với Bảo hiểm xã hội thành phố

1. Hằng năm tổ chức triển khai công tác bồi thường nhà nước trong hệ thống bảo hiểm xã hội theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Thực hiện thủ tục thu tiền hoàn trả trong trường hợp người thi hành công vụ gây thiệt hại đã nghỉ hưu, nghỉ việc theo quy định.

Chỉ đạo cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện đang trả lương hưu cho người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm thu tiền theo quyết định hoàn trả và nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước.

3. Tham gia Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả với tư cách là cơ quan chi trả lương hưu cho người thi hành công vụ trong trường hợp người đó đã nghỉ hưu.

4. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường khi có văn bản yêu cầu; đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả.

5. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, cung cấp thông tin theo đề nghị của Sở Tư pháp.

Điều 12. Đối với Ủy ban nhân dân quận, huyện; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Căn cứ Kế hoạch công tác bồi thường nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố và tình hình thực tế tại địa phương, hằng năm chủ động ban hành Kế hoạch công tác bồi thường nhà nước hoặc lồng ghép với Kế hoạch công tác tư pháp.

2. Chủ trì giải quyết yêu cầu bồi thường, xác minh thiệt hại, thương lượng, thực hiện thủ tục chi trả và hoàn trả trong trường hợp phát sinh vụ việc bồi thường tại địa phương.

3. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, cung cấp thông tin theo đề nghị của Sở Tư pháp.

4. Ủy ban nhân dân quận, huyện chỉ đạo Phòng Tư pháp làm đầu mối tham mưu, tổng hợp, thống kê, báo cáo, cung cấp thông tin về công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn.

Điều 13. Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố; cơ quan, tổ chức cá nhân khác có liên quan

1. Hằng năm, căn cứ Kế hoạch công tác bồi thường nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị chủ động ban hành Kế hoạch công tác bồi thường nhà nước hoặc lồng ghép vào Kế hoạch công tác pháp chế.

2. Chủ trì giải quyết yêu cầu bồi thường, xác minh thiệt hại, thương lượng, thực hiện thủ tục chi trả và hoàn trả trong trường hợp phát sinh vụ việc bồi thường ngay tại cơ quan, đơn vị; tham gia thương lượng với tư cách là thành viên được cơ quan giải quyết bồi thường mời; tham gia hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả với tư cách là đại diện của cơ quan liên quan đến việc gây thiệt hại.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan cung cấp tài liệu, chứng cứ làm cơ sở cho việc xác minh thiệt hại, đề nghị định giá tài sản, giải quyết thiệt hại hoặc lấy ý kiến của cá nhân, tổ chức có liên quan về thiệt hại, mức bồi thường.

4. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, cung cấp thông tin theo đề nghị của Sở Tư pháp.

Chương III QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 14. Mối quan hệ công tác

Mối quan hệ công tác giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 2 của Quy chế này là quan hệ phối hợp, dựa trên nguyên tắc phối hợp, tôn trọng lẫn nhau để thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Thanh tra, kiểm tra công tác bồi thường của Nhà nước

Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân quận, huyện; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức có liên quan đến nội dung thanh tra, kiểm tra phối hợp Sở Tư pháp tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác bồi thường nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Trách nhiệm gửi văn bản trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả

Trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường và xác định trách nhiệm hoàn trả, cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm gửi Sở Tư pháp các văn bản quy định tại khoản 7 Điều 15, khoản 4 Điều 43, khoản 5 Điều 48, khoản 3 Điều 49, khoản 4 Điều 50, khoản 3 Điều 51 và khoản 4 Điều 66 Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (bằng hình thức

gửi văn bản giấy hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản điện tử, email...), cụ thể:

1. Bản án, quyết định về giải quyết yêu cầu bồi thường.
2. Thông báo thụ lý hồ sơ; Thông báo không thụ lý hồ sơ; Văn bản cử người giải quyết bồi thường.
3. Quyết định hủy, sửa chữa, bổ sung quyết định giải quyết bồi thường.
4. Quyết định hoãn giải quyết bồi thường.
5. Quyết định tạm đình chỉ giải quyết yêu cầu bồi thường.
6. Quyết định đình chỉ giải quyết bồi thường.
7. Quyết định hoàn trả.
8. Các văn bản khác có liên quan.

Điều 17. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện việc thống kê, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước.
2. Các cơ quan, tổ chức liên quan khi nhận được văn bản đề nghị báo cáo của Sở Tư pháp cần thực hiện thống kê, báo cáo đầy đủ các nội dung theo đề cương gửi kèm, gửi Sở Tư pháp tổng hợp đúng thời gian quy định.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Tổ chức, thực hiện

Các cơ quan, tổ chức theo trách nhiệm được phân công tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan trong cơ quan, đơn vị.

Điều 19. Giải quyết khó khăn, vướng mắc

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết.

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế

Giao Sở Tư pháp theo dõi trong quá trình thực hiện Quy chế này nếu có vấn đề chưa phù hợp hoặc mới phát sinh, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung, sửa đổi, thay thế cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật hiện hành./.